

Số: *1157*/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày *12* tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 163/TTr-SNN ngày 04 tháng 7 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Bãi bỏ 06 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Quản lý chất lượng được công bố tại Quyết định số 1856/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông.

Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cập nhật đầy đủ thủ tục hành chính lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh đạt cấp độ 2.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức niêm yết, công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; công khai lên Trang thông tin điện tử của đơn vị đạt mức cấp độ 2 để tổ chức, cá nhân khai thác và sử dụng;

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục KSTTHC - Văn phòng CP;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo Đắk Nông;
- Trung tâm hành chính công;
- Lưu VT, NN, NC.

04

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Huy

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TẠI QUYẾT
ĐỊNH SỐ 1856/QĐ-UBND, NGÀY 26/10/2016**

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~151~~ **12**/QĐ-UBND, ngày 12/7/2017 của
Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên TTHC	Cơ quan thực hiện
1	Xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm lần đầu	Chi cục Quản lý chất lượng NLS và TS – Sở Nông nghiệp và PTNT
2	Xác nhận lại nội dung quảng cáo thực phẩm	nt
3	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm	nt
4	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản	nt
5	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (Trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	nt
6	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận)	nt

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC QUẢN LÝ
CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN THUỘC THẨM
QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN TỈNH ĐẮK NÔNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~MS7~~/QĐ-UBND, ngày 12/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Phần I.

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý
1	Xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm lần đầu	<i>Thông tư số 286/TT-BTC, ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.</i>
2	Xác nhận lại nội dung quảng cáo thực phẩm	<i>Thông tư số 286/TT-BTC, ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.</i>
3	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm	<i>Thông tư số 286/TT-BTC, ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp</i>
4	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản	<i>Thông tư số 286/TT-BTC, ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp</i>
5	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (Trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	<i>Thông tư số 286/TT-BTC, ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp</i>
6	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận)	<i>Thông tư số 286/TT-BTC, ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.</i>

Phần II

NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm lần đầu

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Gửi hồ sơ đăng ký

+ Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ về Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (Địa chỉ: Đường Trần Hưng Đạo, Phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; ĐT: 02613.549228; Fax: 02613.549268; Email: ccqlclnlsts.snnptnt@daknong.gov.vn)

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ: từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định)

+ Buổi sáng: Từ 7h30 đến 11h00; buổi chiều: từ 13h30 đến 16h30.

Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Văn thư Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản. Nếu hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ công chức lập phiếu biên nhận; trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ, công chức tiếp nhận hướng dẫn chi tiết, rõ ràng và có phiếu hướng dẫn hồ sơ để người đến nộp hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung đầy đủ theo quy định.

+ Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ Văn thư chuyển đến Phòng chuyên môn (phòng Quản lý chất lượng).

+ Phòng chuyên môn (Phòng QLCL) tiến hành thẩm định nội dung quảng cáo thực phẩm của tổ chức/cá nhân trong thời gian 12 ngày làm việc.

Bước 3: Xử lý kết quả kiểm tra, thẩm định và cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo (03 ngày làm việc).

+ Sau khi thẩm định nội dung quảng cáo thực phẩm của tổ chức/cá nhân đạt yêu cầu, phòng chuyên môn (Phòng Quản lý chất lượng) tham mưu cho Lãnh đạo Chi cục ban hành Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm.

+ Trường hợp không đạt có văn bản nêu rõ lý do.

+ Tổ chức, cá nhân nhận kết quả (Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm hoặc văn bản nêu rõ lý do không đạt) tại Văn thư Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

Cách thức thực hiện: Hồ sơ được gửi đến Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc có thể nộp qua fax; email; mạng điện tử (sau đó gửi hồ sơ bản chính theo đường bưu điện).

Thành phần, số lượng hồ sơ.

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm;
- Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc kết quả kiểm tra đánh giá điều kiện đảm bảo ATTP của cơ quan có thẩm quyền còn hiệu lực (áp dụng đối với cơ sở sản xuất kinh doanh trong nước);
- Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phù hợp của cơ sở sản xuất kinh doanh;
- Bản sao có chứng thực thông báo tiếp nhận bản công bố hợp quy (đối với sản phẩm phải công bố hợp quy), công bố hợp chuẩn (nếu có);
- Tài liệu khoa học chứng minh tính chất, công dụng của sản phẩm như nội dung đăng ký quảng cáo;
- Đối với thực phẩm biến đổi gen, chiếu xạ nhập khẩu phải có Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) và các tài liệu khác có liên quan theo quy định của pháp luật;
- Bản dự thảo nội dung dự kiến quảng cáo (video clip, hình ảnh, phóng sự, bài viết);
- Giấy ủy quyền của cơ sở (áp dụng đối với trường hợp đăng ký xác nhận quảng cáo bởi người kinh doanh dịch vụ quảng cáo).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết.

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 15 ngày làm việc.

Đối tượng thực hiện TTHC: tổ chức/cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm có quảng cáo trên địa bàn tỉnh hoặc người kinh doanh dịch vụ quảng cáo được tổ chức/cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm ủy quyền thực hiện quảng cáo.

Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản.
- Cơ quan phối hợp: Đơn vị khác thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT, nếu cần.

Kết quả thực hiện TTHC:

Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm.

Phí, lệ phí: *Thực hiện theo Thông tư 286/2016/TT-BTC, ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính, cụ thể:*

Lệ phí: không

Phí: Phí thẩm định nội dung kịch bản phim, chương trình trên băng đĩa, phần mềm, trên các vật liệu khác và tài liệu trong quảng cáo thực phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: 1.200.000 đồng/lần/sản phẩm.

Mẫu đơn, tờ khai TTHC.

Giấy đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo theo mẫu tại phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 75/2011/TT- BNNPTNT ngày 31/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về đăng ký và xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều kiện thực hiện TTHC: Không.

Căn cứ pháp lý của TTHC.

- Luật An toàn thực phẩm năm 2010.

- Thông tư số 75/2011/TT- BNNPTNT ngày 31/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về đăng ký và xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- *Thông tư số 286/2016/TT-BTC, ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.*

Ghi chú: Các nội dung in nghiêng là phần sửa đổi, bổ sung.

Phụ lục 1. Mẫu giấy đề nghị

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Tên tổ chức/cá nhân

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....

Số fax:.....

Email:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ
XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THỰC PHẨM
(Áp dụng đối với trường hợp đăng ký lần đầu)

Số:.....

Kính gửi: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản

Căn cứ các quy định tại Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và để đáp ứng nhu cầu quảng cáo thực phẩm của [Cơ sở]; đề nghị [tên cơ quan thường trực] xem xét và xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm thực phẩm, cụ thể như sau:

2. Thông tin liên quan đến sản phẩm.

TT	Tên sản phẩm	Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	Nội dung quảng cáo	Phương tiện quảng cáo (tên báo/ đài truyền hình ...)	Thời gian dự kiến quảng cáo

3. Các hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định:

-

-

Tôi xin cam đoan các thông tin và hồ sơ nêu trên là đúng sự thật và cam kết thực hiện quảng cáo sản phẩm thực phẩm theo đúng nội dung đã đăng ký và được xác nhận.

Đại diện tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

2. Xác nhận lại nội dung quảng cáo thực phẩm

Trình tự thực hiện.

Bước 1: Gửi hồ sơ đăng ký.

+ Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (Địa chỉ: Đường Trần Hưng Đạo, Phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; ĐT: 02613.549228; Fax: 02613.549268; Email: ccqlclnlsts.snnptnt@daknong.gov.vn).

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ: từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày lễ, Tết).

+ Buổi sáng: Từ 7h30 đến 11h00; buổi chiều: từ 13h30 đến 16h30

Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ.

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Văn thư Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản. Nếu hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ công chức lập phiếu biên nhận; trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ, công chức tiếp nhận hướng dẫn chi tiết, rõ ràng và có phiếu hướng dẫn hồ sơ để người đến nộp hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung đầy đủ theo quy định

- Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Văn thư chuyển đến phòng chuyên môn (phòng Quản lý chất lượng):

+ Trường hợp thay đổi nội dung quảng cáo: Phòng chuyên môn (phòng QLCL) tiến hành thẩm định nội dung quảng cáo thực phẩm của tổ chức/cá nhân theo quy định.

+ Trường hợp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo bị mất, thất lạc hoặc bị hư hỏng: xem xét hồ sơ cũ tổ chức/cá nhân đã nộp.

Bước 3: Xử lý kết quả kiểm tra, thẩm định và cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo.

+ Sau khi thẩm định nội dung quảng cáo thực phẩm của tổ chức/cá nhân (trường hợp thay đổi nội dung quảng cáo) hoặc xem xét hồ sơ cũ (trường hợp mất, thất lạc, hư hỏng GXN) đạt yêu cầu, phòng chuyên môn (Phòng Quản lý chất lượng) tham mưu cho Lãnh đạo ban hành Giấy xác nhận nội dung quảng cáo.

+ Trường hợp không đạt, thông báo bằng văn bản cho tổ chức/cá nhân biết.

+ Tổ chức/cá nhân nhận kết quả (Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm hoặc Văn bản thông báo kết quả không đạt) tại Văn thư Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

Cách thức thực hiện: Hồ sơ được gửi về Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc có thể nộp qua fax; email; mạng điện tử (sau đó gửi hồ sơ bản chính theo đường bưu điện).

Thành phần, số lượng hồ sơ.

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm;
- Bản thuyết minh liên quan đến sửa đổi nội dung quảng cáo thực phẩm;
- Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc kết quả kiểm tra đánh giá điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm của cơ quan có thẩm quyền còn hiệu lực (áp dụng đối với cơ sở sản xuất kinh doanh trong nước);
- Bản dự thảo nội dung dự kiến quảng cáo.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết:

+ Trường hợp thay đổi nội dung: Trong thời gian 15 ngày làm việc cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo, nếu đạt hoặc thông báo kết quả không đạt.

+ Trường hợp Giấy xác nhận nội dung bị mất, thất lạc hoặc bị hư hỏng: Trong thời gian 5 ngày làm việc cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo, nếu đạt hoặc thông báo kết quả không đạt

Đối tượng thực hiện TTHC: tổ chức/cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm có quảng cáo trên địa bàn tỉnh hoặc người kinh doanh dịch vụ quảng cáo được tổ chức/cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm ủy quyền thực hiện quảng cáo.

Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản.

- Cơ quan phối hợp: Đơn vị khác thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT, nếu cần.

Kết quả thực hiện TTHC.

Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm.

Phí, lệ phí: *Thực hiện theo Thông tư số 286/2016/TT-BTC, ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính, cụ thể:*

* *Đối với trường hợp thay đổi nội dung quảng cáo:*

Lệ phí: *không*

Phí: *Phí thẩm định nội dung kịch bản phim, chương trình trên băng đĩa, phần mềm, trên các vật liệu khác và tài liệu trong quảng cáo thực phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: 1.200.000 đồng/lần/sản*

* *Đối với trường hợp giấy xác nhận cũ bị mất, thất lạc, hư hỏng: không thu phí và lệ phí.*

Mẫu đơn, tờ khai TTHC.

Giấy đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm theo mẫu tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 75/2011/TT- BNNPTNT ngày 31/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về đăng ký và xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều kiện thực hiện TTHC: Không

Căn cứ pháp lý của TTHC.

- Luật An toàn thực phẩm 2010

- Thông tư số 75/2011/TT- BNNPTNT ngày 31/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về đăng ký và xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 286/TT-BTC, ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.

Ghi chú: Các nội dung in nghiêng là phần sửa đổi, bổ sung.

Phụ lục 2. Mẫu giấy đề nghị

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Tên tổ chức/cá nhân	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Địa chỉ:.....	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số điện thoại:.....	-----
Số fax:.....	
Email:, ngày.....tháng.....năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THỰC PHẨM (Áp dụng đối với trường hợp đăng ký lại)

Số:.....

Kính gửi: [Tên cơ quan thường trực]

Ngày tháng năm, cơ sở đã được cơ quan [tên cơ quan thường trực] xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm thực phẩm (số); tuy nhiên,[lý do đăng ký lại]; đề nghị [tên cơ quan thường trực] xem xét và xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm thực phẩm, cụ thể như sau:

1. Thông tin liên quan đến sản phẩm

TT	Tên sản phẩm	Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	Nội dung quảng cáo	Phương tiện quảng cáo (tên báo/ đài truyền hình ...)	Thời gian dự kiến quảng cáo

2. Các hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định:

-

-

Tôi xin cam đoan các thông tin và hồ sơ nêu trên là đúng sự thật và cam kết thực hiện quảng cáo sản phẩm thực phẩm theo đúng nội dung đã đăng ký và được xác nhận.

Đại diện tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

3. Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

Trình tự thực hiện

Bước 1: Gửi hồ sơ đề nghị cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.

Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; (Địa chỉ: Đường Trần Hưng Đạo, Phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; ĐT: 02613.549228; Fax: 02613.549268; Email: ccqlcInlsts.snnptnt@daknong.gov.vn)

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định).

Buổi sáng: Từ 7h30 đến 11h00; buổi chiều: Từ 13h30 đến 16h30

Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ.

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Văn thư Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản. Nếu hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ công chức lập phiếu biên nhận; trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ, công chức tiếp nhận hướng dẫn chi tiết, rõ ràng và có phiếu hướng dẫn hồ sơ để người đến nộp hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung đầy đủ theo quy định.

Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Văn thư chuyển đến phòng chuyên môn.

Bước 3. Kiểm tra kiến thức về an toàn thực phẩm.

Phòng chuyên môn báo cáo Lãnh đạo Chi cục, chuẩn bị nội dung, thông báo thời gian kiểm tra cho tổ chức/cá nhân biết để tiến hành làm bài kiểm tra theo quy định.

Bước 4. Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.

+ Sau khi kiểm tra kiến thức về ATTP của tổ chức/cá nhân đạt yêu cầu theo quy định, Phòng chuyên môn tham mưu cho Lãnh đạo Chi cục ban hành Giấy xác nhận kiến thức về ATTP. Trường hợp không đạt thông báo bằng văn bản cho tổ chức/cá nhân.

+ Tổ chức, cá nhân nhận kết quả (Giấy xác nhận kiến thức về ATTP hoặc văn bản thông báo kết quả không đạt) tại Văn thư Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

Cách thức thực hiện: Hồ sơ được gửi về Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc có thể nộp qua fax; email; mạng điện tử (sau đó gửi hồ sơ bản chính theo đường bưu điện).

Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ

* Đối với tổ chức:

- Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm;
- Bản danh sách các đối tượng đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm;
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã (có dấu xác nhận của tổ chức);

* Đối với cá nhân:

- Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm;
- Bản sao giấy chứng minh thư nhân dân;

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết:

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 6 ngày làm việc

Cơ quan thực hiện TTHC: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản

Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân, sản xuất, kinh doanh, sơ chế, chế biến sản phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh.

Kết quả thực hiện TTHC: Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (thời hạn hiệu lực: 03 năm kể từ ngày cấp).

Phí, lệ phí: *Thực hiện theo Thông tư số 286/2016/TT-BTC, ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính, cụ thể:*

Lệ phí: không.

Phí: Phí thẩm định xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: 30.000 đồng/lần/người.

Mẫu đơn, tờ khai:

a) Đối với tổ chức: Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 01a và 01 b quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT, ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Công thương.

b) Đối với cá nhân: Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 01a quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT, ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Công thương .

Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không.

Căn cứ pháp lý của TTHC.

- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT, ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Công thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

- Thông tư số 286/TT-BTC, ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.

Ghi chú: Các nội dung in nghiêng là phần sửa đổi, bổ sung.

Phụ lục 4, Mẫu số 01a - Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 9 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Công Thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

Kính gửi: (cơ quan có thẩm quyền xác nhận kiến thức về ATTP)

Tên tổ chức/doanh nghiệp/cá nhân
Giấy CNĐKDN/VPĐD (hoặc CMTND đối với cá nhân) số....., cấp ngày.....tháng.....năm....., nơi cấp.....
Địa chỉ:....., Số điện thoại.....
Số Fax.....E-mail.....

Sau khi nghiên cứu tài liệu quy định kiến thức về an toàn thực phẩm do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành, chúng tôi / Tôi đã hiểu rõ các quy định và nội dung của tài liệu. Nay đề nghị quý cơ quan tổ chức đánh giá, xác nhận kiến thức cho chúng tôi/Tôi theo nội dung của tài liệu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.

(Danh sách gửi kèm theo Mẫu đơn này).

Địa danh, ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện Tổ chức/cá nhân
(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Phụ lục 4, Mẫu số 01b- Danh sách đối tượng tham gia xác nhận kiến thức

(Kèm theo Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về ATTP của(tên tổ chức)

ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Công thương và Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Họ và Tên	Nam	Nữ	Số CMTND	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp

Địa danh, ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện Tổ chức xác nhận

(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

4. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản

Trình tự thực hiện

Bước 1: Gửi hồ sơ.

- Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; (Địa chỉ: Đường Trần Hưng Đạo, Phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; ĐT: 02613.549228; Fax: 02613.549268; Email: ccqlc1n1sts.snnptnt@daknong.gov.vn)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định).

- Buổi sáng: Từ 7h30 đến 11h; buổi chiều: từ 13h30 đến 16h30

Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ.

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Văn thư Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản. Nếu hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ công chức lập phiếu biên nhận; trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ, công chức tiếp nhận hướng dẫn chi tiết, rõ ràng và có phiếu hướng dẫn hồ sơ để người đến nộp hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung đầy đủ theo quy định.

Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ Văn thư chuyển đến phòng chuyên môn (Phòng Quản lý chất lượng).

Bước 3: Thẩm tra hồ sơ và kiểm tra tại cơ sở.

a) Thẩm tra hồ sơ kiểm tra xếp loại: Đối với cơ sở đã được kiểm tra xếp loại.

Các cơ sở đã được kiểm tra, xếp loại theo quy định tại Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT (kết quả kiểm tra còn hiệu lực), Chi cục tiến hành xem xét kết quả kiểm tra, nếu đạt thì cấp GCN, nếu không đạt thông báo cho cơ sở.

b) Kiểm tra thực tế tại cơ sở: Đối với cơ sở chưa được kiểm tra, xếp loại.

Chi cục Quản lý chất lượng tiến hành thành lập đoàn kiểm tra thực tế điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm tại địa điểm sản xuất, kinh doanh của tổ chức/cá nhân theo quy định.

c) Thẩm tra tại cơ sở trường hợp thẩm tra hồ sơ chưa đủ căn cứ.

Chi cục Quản lý chất lượng tiến hành thành lập đoàn kiểm tra thực tế điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm tại địa điểm sản xuất, kinh doanh của tổ chức/cá nhân theo quy định.

Bước 4: Xử lý kết quả kiểm tra, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP

- Sau khi kiểm tra thực tế điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm tại tổ chức/cá nhân:

+ Nếu đủ điều kiện, phòng chuyên môn (Phòng Quản lý chất lượng) tham mưu cho Lãnh đạo ban hành Giấy chứng nhận.

+ Nếu không đủ điều kiện thì thông báo bằng văn bản để tổ chức/cá nhân biết và nêu rõ lý do.

- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả (Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP hoặc văn bản thông báo không đạt) tại Văn thư Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

Cách thức thực hiện:

Hồ sơ được gửi về Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc có thể nộp qua fax; email; mạng điện tử (sau đó gửi hồ sơ bản chính theo đường bưu điện).

Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận ATTP;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất, kinh doanh thực phẩm hoặc giấy chứng nhận kinh tế trang trại (ngoại trừ đối với tàu cá lắp máy có tổng công suất máy chính từ 90 CV trở lên): bản sao công chứng hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu;
- Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm;
- Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm hoặc bản phô tô giấy xác nhận kiến thức về ATTP của tổ chức/cá nhân.
- Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất kinh doanh thực phẩm đã được cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp xác nhận đủ sức khỏe (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh) hoặc bản phô tô giấy khám sức khỏe của tổ chức/cá nhân.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết:

Thời gian giải quyết TTHC: 10 ngày làm việc

Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức/cá nhân sản xuất, kinh doanh, sơ chế, chế biến sản phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh.

Cơ quan thực hiện TTHC: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản

Kết quả thực hiện TTHC:

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện bảo đảm ATTP (thời hạn: 03 năm).

Phí, lệ phí: *Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính, cụ thể:*

a. *Phí: Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản: 700.000 đồng/cơ sở.*

b. *Lệ phí: không*

Mẫu đơn, tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và

kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

- Bản thuyết minh cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm theo mẫu tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

Điều kiện thực hiện TTHC:

Đối với cơ sở có sản phẩm xuất khẩu phải có yêu cầu của nước nhập khẩu về kiểm tra, chứng nhận ATTP.

Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Quyết định số 1290/QĐ-BNN-TCCB ngày 17/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phân công, phân cấp trong hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- *Thông tư số 286/TT-BTC, ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.*

Ghi chú: Các nội dung in nghiêng là phần sửa đổi, bổ sung.

Phụ lục VI

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI

GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

, ngày.....tháng.....năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/ CẤP LẠI

GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Kính gửi: (Tên cơ quan kiểm tra)

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:

2. Mã số (nếu có):

3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh:

4. Điện thoạiFax Email.....

5. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập:

6. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:

Đề nghị(tên cơ quan kiểm tra)..... cấp/ cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.

Lý do cấp lại:

Đại diện cơ sở

(Ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

.....
.....
.....
.....

Phụ lục VII

BẢN THUYẾT MINH CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ BẢO ĐẢM ĐIỀU KIỆN ATTP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 45 /2014/TT-BNNPTNT ngày 03 /12/2014 quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện ATTP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm ...

BẢN THUYẾT MINH

Cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm
I- THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:

2. Mã số (nếu có):

3. Địa chỉ:

4. Điện thoại: Fax: Email:

5. Loại hình sản xuất, kinh doanh

DN nhà nước

DN 100% vốn nước ngoài

- DN liên doanh với nước ngoài DN Cổ phần
 DN tư nhân Khác
 (ghi rõ loại hình)

6. Năm bắt đầu hoạt động:
 7. Số đăng ký, ngày cấp, cơ quan cấp đăng ký kinh doanh:
 8. Công suất thiết kế:
 9. Sản lượng sản xuất, kinh doanh (thống kê 3 năm trở lại đây):
 10. Thị trường tiêu thụ chính:

II. MÔ TẢ VỀ SẢN PHẨM

TT	Tên sản phẩm sản xuất, kinh doanh	Nguyên liệu/ sản phẩm chính đưa vào sản xuất, kinh doanh		Cách thức đóng gói và thông tin ghi trên bao bì
		Tên nguyên liệu/ sản phẩm	Nguồn gốc/ xuất xứ	

III. TÓM TẮT HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH

1. Nhà xưởng, trang thiết bị

- Tổng diện tích các khu vực sản xuất, kinh doanh..... m², trong đó:
 + Khu vực tiếp nhận nguyên liệu/ sản phẩm : m²
 + Khu vực sản xuất, kinh doanh : m²
 + Khu vực đóng gói thành phẩm : m²
 + Khu vực / kho bảo quản thành phẩm: m²
 + Khu vực sản xuất, kinh doanh khác : m²
 - Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất, kinh doanh:

2. Trang thiết bị chính:

Tên thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất	Tổng công suất	Năm bắt đầu sử dụng

3. Hệ thống phụ trợ

- Nguồn nước đang sử dụng:
 Nước máy công cộng Nước giếng khoan
 Hệ thống xử lý: Có Không
 Phương pháp xử lý:
 - Nguồn nước đã sử dụng (nếu có sử dụng):
 Tự sản xuất Mua ngoài
 Phương pháp kiểm soát chất lượng nước đá:

4. Hệ thống xử lý chất thải

Cách thức thu gom, vận chuyển, xử lý:.....

5. Người sản xuất, kinh doanh :

- Tổng số: người, trong đó:
 + Lao động trực tiếp:người.
 + Lao động gián tiếp: người.
 - Kiểm tra sức khỏe người trực tiếp sản xuất, kinh doanh:

- Tập huấn kiến thức về ATTP:

6. Vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị...

- Tần suất làm vệ sinh:

- Nhân công làm vệ sinh: người; trong đó của cơ sở và đi thuê ngoài.

7. Danh mục các loại hóa chất, phụ gia/chất bổ sung, chất tẩy rửa-khử trùng sử dụng:

Tên hóa chất	Thành phần chính	Nước sản xuất	Mục đích sử dụng	Nồng độ

8. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng (HACCP, ISO,....)

9. Phòng kiểm nghiệm

- Cửa cơ sở Các chỉ tiêu PKN của cơ sở có thể phân tích:

.....

- Thuê ngoài Tên những PKN gửi phân tích:

.....

10. Những thông tin khác

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trên là đúng sự thật./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

5. Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)

Trình tự thực hiện

Bước 1: Gửi hồ sơ.

Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ (đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP) tại Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (Địa chỉ: Đường Trần Hưng Đạo, Phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; ĐT: 02613.549228; Fax: 02613.549268; Email: ccqlclnlsts.snnptnt@daknong.gov.vn)

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày Lễ, Tết).

Buổi sáng: Từ 7h30 đến 11h00; buổi chiều từ 13h30 đến 16h30

Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ.

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Văn thư Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản. Nếu hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ công chức lập phiếu biên nhận; trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ, công chức tiếp nhận hướng dẫn chi tiết, rõ ràng và có phiếu hướng dẫn hồ sơ để người đến nộp hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung đầy đủ theo quy định

- Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ Văn thư chuyển đến phòng chuyên môn (Phòng Quản lý chất lượng).

Bước 3: Thẩm tra hồ sơ và kiểm tra tại cơ sở (07 ngày làm việc).

a) Thẩm tra hồ sơ kiểm tra xếp loại: Đối với cơ sở đã được kiểm tra xếp loại

Các cơ sở đã được kiểm tra, xếp loại theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT và kết quả kiểm tra vẫn còn hiệu lực: Phòng chuyên môn tiến hành xem xét biên bản kiểm tra. Nếu đạt cấp GCN, nếu không đạt thông báo cho tổ chức/cá nhân.

b) Kiểm tra tại cơ sở: Đối với cơ sở chưa được kiểm tra, xếp loại.

Các cơ sở chưa được kiểm tra, xếp loại, Chi cục tiến hành thành lập đoàn kiểm tra thực tế điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm tại tổ chức/cá nhân để đánh giá theo quy định.

c) Thẩm tra tại cơ sở trường hợp thẩm tra hồ sơ chưa đủ căn cứ.

Đối với các cơ sở sau khi thẩm tra hồ sơ chưa đủ căn cứ: thành lập đoàn kiểm tra và tiến hành kiểm tra thực tế tại tổ chức/cá nhân.

Bước 4: Xử lý kết quả kiểm tra, thẩm định và Cấp Giấy chứng nhận ATTP (03 ngày làm việc).

+ Sau khi kiểm tra thực tế điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm tại tổ chức/cá nhân đạt yêu cầu, phòng chuyên môn (Phòng Quản lý chất lượng) tham mưu cho Lãnh đạo ban hành Giấy chứng nhận. Trường hợp không đạt thông báo bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do.

+ Tổ chức, cá nhân nhận kết quả (Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP hoặc văn bản thông báo không đạt) tại Văn thư Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

Cách thức thực hiện.

Hồ sơ được gửi về Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc có thể nộp qua fax; email; mạng điện tử (sau đó gửi hồ sơ bản chính theo đường bưu điện).

Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận ATTP;

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất, kinh doanh thực phẩm hoặc giấy chứng nhận kinh tế trang trại (ngoại trừ đối với tàu cá lắp máy có tổng công suất máy chính từ 90CV trở lên); bản sao công chứng hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu;

- Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm;

- Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm hoặc bản phô tô giấy xác nhận kiến thức về ATTP của tổ chức/cá nhân.

- Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất kinh doanh thực phẩm đã được cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp xác nhận đủ sức khỏe (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh) hoặc bản phô tô giấy khám sức khỏe của tổ chức/cá nhân.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết:

Thời gian thực hiện TTHC: 10 ngày làm việc

Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân, tổ chức

Cơ quan thực hiện TTHC: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

Kết quả thực hiện TTHC.

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (thời hạn: 03 năm).

Phí, lệ phí: *Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính, cụ thể*

a. *Phí: Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản: 700.000 đồng/cơ sở*

b. *Lệ phí: không*

Mẫu đơn, tờ khai TTHC:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Bản thuyết minh cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm theo mẫu tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

Điều kiện thực hiện TTHC:

Đối với Cơ sở có sản phẩm xuất khẩu phải có yêu cầu của nước nhập khẩu về kiểm tra, chứng nhận ATTP.

Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Quyết định số 1290/QĐ-BNN-TCCB ngày 17/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phân công, phân cấp trong hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 286/TT-BTC, ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.

Ghi chú: Các nội dung in nghiêng là phần sửa đổi, bổ sung.

Phụ lục VI

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI

GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 45 /2014/TT-BNNPTNT ngày 03 /12/2014 quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện ATTP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/ CẤP LẠI

GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Kính gửi: (Tên cơ quan kiểm tra)

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:
-
2. Mã số (nếu có):
3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh:
-
4. Điện thoạiFax
- Email.....
5. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập:
6. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:
Đề nghị(tên cơ quan kiểm tra)..... cấp/ cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.
Lý do cấp lại:

Đại diện cơ sở
(Ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

-
-

Phụ lục VII
BẢN THUYẾT MINH CƠ SỞ VẬT CHẤT,
TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ BẢO ĐẢM ĐIỀU KIỆN ATTP
(Ban hành kèm theo Thông tư số 45 /2014/TT-BNNPTNT ngày 03 /12/2014
quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra
chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện ATTP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm ...

BẢN THUYẾT MINH

Cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm

I- THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:
2. Mã số (nếu có):
3. Địa chỉ:
4. Điện thoại: Fax: Email:
5. Loại hình sản xuất, kinh doanh
DN nhà nước DN 100% vốn nước ngoài
DN liên doanh với nước ngoài DN Cổ phần
DN tư nhân Khác
(ghi rõ loại hình)
6. Năm bắt đầu hoạt động:
7. Số đăng ký, ngày cấp, cơ quan cấp đăng ký kinh doanh:
8. Công suất thiết kế:
9. Sản lượng sản xuất, kinh doanh (thống kê 3 năm trở lại đây):
10. Thị trường tiêu thụ chính:

II. MÔ TẢ VỀ SẢN PHẨM

TT	Tên sản phẩm sản xuất, kinh doanh	Nguyên liệu/ sản phẩm chính đưa vào sản xuất, kinh doanh		Cách thức đóng gói và thông tin ghi trên bao bì
		Tên nguyên liệu/ sản phẩm	Nguồn gốc/ xuất xứ	

III. TÓM TẮT HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH

1. Nhà xưởng, trang thiết bị

- Tổng diện tích các khu vực sản xuất, kinh doanh..... m², trong đó:
- + Khu vực tiếp nhận nguyên liệu/ sản phẩm : m²
- + Khu vực sản xuất, kinh doanh : m²
- + Khu vực đóng gói thành phẩm : m²
- + Khu vực / kho bảo quản thành phẩm: m²
- + Khu vực sản xuất, kinh doanh khác : m²
- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất, kinh doanh:

2. Trang thiết bị chính:

Tên thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất	Tổng công suất	Năm bắt đầu sử dụng

3. Hệ thống phụ trợ

- Nguồn nước đang sử dụng:

- Nước máy công cộng Nước giếng khoan
- Hệ thống xử lý: Có Không
- Phương pháp xử lý:

- Nguồn nước đã sử dụng (nếu có sử dụng):

- Tự sản xuất Mua ngoài
- Phương pháp kiểm soát chất lượng nước đá:

4. Hệ thống xử lý chất thải

Cách thức thu gom, vận chuyển, xử lý:.....

5. Người sản xuất, kinh doanh :

- Tổng số: người, trong đó:
- + Lao động trực tiếp:người.
- + Lao động gián tiếp: người.
- Kiểm tra sức khỏe người trực tiếp sản xuất, kinh doanh:
- Tập huấn kiến thức về ATTP:

6. Vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị...

- Tần suất làm vệ sinh:
- Nhân công làm vệ sinh: người; trong đó của cơ sở và đi thuê ngoài.

7. Danh mục các loại hóa chất, phụ gia/chất bổ sung, chất tẩy rửa-khử trùng sử dụng:

Tên hóa chất	Thành phần chính	Nước sản xuất	Mục đích sử dụng	Nồng độ

8. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng (HACCP, ISO,...)

9. Phòng kiểm nghiệm

- Của cơ sở Các chỉ tiêu PKN của cơ sở có thể phân tích:

.....
- Thuê ngoài □ Tên những PKN gửi phân tích:

10. Những thông tin khác

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trên là đúng sự thật./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

6. Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận)

Trình tự thực hiện.

Bước 1: Gửi hồ sơ.

Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (Địa chỉ: Đường Trần Hưng Đạo, Phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; ĐT: 02613.549228; Fax: 02613.549268; Email: ccqlclnlsts.snnptnt@daknong.gov.vn)

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định).

Buổi sáng: Từ 7h30 đến 11h00; buổi chiều từ 13h30 đến 16h30

Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ.

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Văn thư Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản. Nếu hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ công chức lập phiếu biên nhận; trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ, công chức tiếp nhận hướng dẫn chi tiết, rõ ràng và có phiếu hướng dẫn hồ sơ để người đến nộp hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung đầy đủ theo quy định

- Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ Văn thư chuyển đến phòng chuyên môn (phòng Quản lý chất lượng).

Bước 3: Thẩm tra hồ sơ và kiểm tra tại cơ sở.

a) Thẩm tra hồ sơ đối với trường hợp mất, thất lạc, hư hỏng giấy chứng nhận, hoặc có sự thay đổi thông tin trên Giấy chứng nhận nhưng không liên quan đến sản phẩm, con người, địa điểm sản xuất kinh doanh: Chi cục xem xét hồ sơ cũ của tổ chức/cá nhân nộp. Nếu đạt cấp GCN. Nếu không đạt thông báo cho tổ chức/cá nhân.

b) Kiểm tra tại cơ sở: Đối với cơ sở có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên GCN (trường hợp thông tin trên giấy chứng nhận có liên quan đến sự thay đổi sản phẩm, thay đổi con người, thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh...): Chi

cục thành lập đoàn kiểm tra, tiến hành kiểm tra thực tế tại địa điểm sản xuất, kinh doanh của tổ chức/cá nhân.

Bước 4: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.

Sau khi kiểm tra thực tế đạt yêu cầu, phòng chuyên môn (Phòng Quản lý chất lượng) tham mưu cho Lãnh đạo ban hành Giấy chứng nhận. Trường hợp không đạt, thông báo bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do.

+ Tổ chức/cá nhân nhận kết quả (GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP hoặc văn bản thông báo kết quả không đạt) tại Văn thư Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

Cách thức thực hiện: Hồ sơ được gửi về Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc có thể nộp qua fax; mạng điện tử (sau đó gửi hồ sơ bản chính theo đường bưu điện).

Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy lại chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết:

- Đối với trường hợp GCN bị mất, thất lạc, hư hỏng hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên GCN nhưng không liên quan đến sản phẩm, con người, địa điểm sản xuất, kinh doanh: trong vòng 3 ngày làm việc cấp giấy chứng nhận.

- Đối với trường hợp có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên GCN có liên quan đến sự thay đổi sản phẩm, con người, địa điểm sản xuất, kinh doanh: 05 ngày làm việc

Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức/cá nhân sản xuất, kinh doanh, sơ chế, chế biến nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh (đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP nhưng bị mất, bị hư hỏng, có sự sai sót hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên giấy chứng nhận) có yêu cầu cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

d) Cơ quan phối hợp: Không.

Kết quả thực hiện TTHC:

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (thời hạn hiệu lực của kết quả trùng với thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cũ).

Phí, lệ phí: *Thực hiện theo Thông tư số 286/TT-BTC, ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính, cụ thể:*

** Đối với trường hợp thay đổi thông tin trên Giấy chứng nhận và phải kiểm tra thực tế tại cơ sở:*

a. Phí: Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản: 700.000 đồng/cơ sở

b. Lệ phí: không

** Đối với trường hợp GCN bị mất, thất lạc, hư hỏng hoặc thay đổi thông tin trên GCN nhưng không liên quan đến sản phẩm, con người, địa điểm sản xuất, kinh doanh: không thu phí và lệ phí.*

Mẫu đơn, tờ khai TTHC:

Đơn đề nghị cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm

Điều kiện thực hiện TTHC:

Đối với cơ sở có sản phẩm xuất khẩu: Có yêu cầu của nước nhập khẩu về kiểm tra, chứng nhận ATTP.

Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Quyết định số 1290/QĐ-BNN-TCCB ngày 17/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phân công, phân cấp trong hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 286/TT-BTC, ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.

Ghi chú: Các nội dung in nghiêng là phần sửa đổi, bổ sung.

Phụ lục VI
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
(Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014
quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra
chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn
thực phẩm)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Kính gửi: (Tên cơ quan kiểm tra)

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:
2. Mã số (nếu có):
3. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh:
4. Điện thoạiFax Email.....
5. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập:
6. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:
Đề nghị(tên cơ quan kiểm tra)..... cấp/ cấp lại Giấy chứng
nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.
Lý do cấp lại:

Đại diện cơ sở
(Ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ gửi kèm:

-
-
-